

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định ngày 22/4/2022.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

Điều 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2021;

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị: *Đồng*

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.124.407.643
II	Lợi nhuận để lại	6.000.000.000
III	Phân phối lợi nhuận	31.124.407.643
1	Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền (8,0%/VĐL)	27.382.438.400
	- Đã tạm ứng ngày 24/01/2022: (4,8%/VĐL)	16.429.463.040
	- Số còn lại: 3,2%/VĐL	10.952.975.360



2	Trích quỹ đầu tư phát triển (trích nguồn, khi sử dụng sẽ báo cáo cơ quan chủ sở hữu)	311.244.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.430.725.243

Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m3	24,057
2	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	248,00
3	Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	69,088
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,00
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,6
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,00
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,5

Điều 7: Thông qua kế hoạch mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký năm 2022 là: 724,8 triệu đồng

Điều 8: Thông qua Đề xuất tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt tiêu chí và ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

Điều 9: Thông qua kết quả miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Bà Trần Thị Hồng Phần.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau: Bà Nguyễn Thị Luyến được bầu bổ sung làm thành viên BKS và được bầu làm Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định thông qua, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12: Thời gian, hiệu lực thi hành tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- CBTT: UBCK, HNX, Web Công ty;
- Lưu VT.



Trần Đăng Quý

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Hôm nay, vào hồi 7h00 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Khách sạn Vj Hoàng, số 153 đường Nguyễn Du, phường Vj Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Công ty cổ phần cấp nước Nam Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Diễn biến cuộc họp

1. Ông Đỗ Hữu Minh – Phó Tổng giám đốc Công ty tuyên bố lý do cuộc họp và Ban kiểm tra tư cách cổ đông được HĐQT thông qua gồm có:

- Ông Trần Đức Quang – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên
- Bà Đinh Thị Diệu Linh – Thành viên
- Bà Lê Hà My – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Liên Chi – Thành viên

2. Ông Trần Đức Quang thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Biên bản đính kèm)

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 34.228.408 cổ phần tương đương với 34.228.408 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết)

- Tổng số được mời theo danh sách chốt ngày 18/3/2022 là: 524 cổ đông, đại diện cho 34.228.408 cổ phần và tương ứng với 34.228.408 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội (8h), số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự và biểu quyết tại đại hội là 31 cổ đông, đại diện 34.194.748 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông Đỗ Hữu Minh thay mặt BTC thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm

- Ông Trần Đăng Quý – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc
- Ông Bùi Xuân Thiêm – Phó Tổng giám đốc

4. Ông Trần Đăng Quý, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội cảm ơn và chào mừng các đại biểu đến dự Đại hội.

Chủ tọa Đại hội đề xuất Thư ký là:

- Bà Nguyễn Thị Liên Chi – Thư ký Công ty
 - Bà Nguyễn Thị Luyến – Phó phòng Tài vụ
- Và giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu gồm:
- Ông Vũ Văn Trung – Trưởng ban
 - Ông Trần Đức Quang – Thành viên
 - Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên
 - Ông Huỳnh Vũ Ngọc – Thành viên
 - Ông Nguyễn Ngọc Luyến – Thành viên
 - Ông Phạm Quang Đăng – Thành viên
 - Ông Trần Đức Lượng – Thành viên

Ông Trần Đăng Quý xin ý kiến Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu.

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.

5. Ông Trần Đăng Quý giới thiệu ông Trần Ngọc Chiến – Thành viên HĐQT thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.

(Tài liệu phục vụ cuộc họp đã được đăng tải trên website của Công ty: www.capnuocnamdinh.vn)

6. Ông Trần Đăng Quý – chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT năm 2021 (chi tiết báo cáo đính kèm)

7. Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm)

8. Bà Trần Thị Hồng Phần – Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo giám sát của BKS năm 2021 (báo cáo đính kèm). Một số kết luận chính của báo cáo

** Về hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 mà ĐHCĐ giao

- Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính, trích lập dự phòng đầy đủ.

** Về Quản trị điều hành*

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng

- Các vấn đề ra quyết định đều được thảo luận và thông qua đầy đủ tới BDH và BKS

- Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT

9. Ông Bùi Xuân Thiêm – Thành viên HĐQT thông qua các tờ trình:

- Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022;

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021;



- Tờ trình Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022;
- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;

10. Ông Trần Đăng Quý đề nghị Đại hội thảo luận các báo cáo và các nội dung đã được trình bày trước Đại hội

Sau khi thảo luận Đại hội tán thành các nội dung đã trình bày.

11. Ông Trần Đăng Quý đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung như đã báo cáo.

12. Ông Trần Đức Quang, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo: sau thời điểm khai mạc Đại hội, trước khi biểu quyết tổng số cổ đông và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông là 31 cổ đông đại diện cho 34.194.748 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Nội dung 3: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Nội dung 4: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2021

Lợi nhuận sau thuế 2021	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.124.407.643
Lợi nhuận để lại	6.000.000.000
Phân phối lợi nhuận	31.124.407.643
Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền (8,0%/VLD)	27.382.438.400
Trích quỹ đầu tư phát triển (trích nguồn, khi sử dụng sẽ báo cáo cơ quan chủ sở hữu)	311.244.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.430.725.243

Nội dung 5: Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 là: 724,8 trđ

Nội dung 6: Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2022.

6.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021 gồm:

a. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

b. Công ty TNHH Kiểm toán AAC

6.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022.

Nội dung 7: Thông qua kết quả miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Nội dung 8: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

13. Ông Vũ Văn Trung thay mặt Ban kiểm phiếu lên đọc Biên bản kiểm phiếu (biên bản đính kèm). Căn cứ Biên bản kiểm phiếu kết quả cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 3: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2021

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 5: Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 6: Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2022.

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 7: Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 8: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu tán thành: 34.194.748 phiếu tương đương 34.194.745 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

300
C@
Ổ PH
ƯỚC
ĐINH
T.NH

14. Ông Nguyễn Văn Ngôn thay mặt Ban kiểm soát thông qua biên bản bầu Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 với kết quả Bà Nguyễn Thị Luyến được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát (Có biên bản kèm theo).

15. Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Liên Chi đọc toàn văn biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trước đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết và không có ý kiến bổ sung.

16. Ông Đinh Văn Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Liên Chi

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Đăng Quý



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

TP Nam Định, tháng 4 năm 2022





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trụ sở: 30 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương,
TP Nam Định

Tel: (0228) 3.649.510 - Fax: (0228) 3.636.679

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH
NĂM 2021.**

1. Đánh giá tình hình năm 2021

Trong năm 2021, Công ty đối mặt với những khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung bên cạnh đó giá điện, hóa chất, các nguyên vật liệu đều tăng. Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông Công ty vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	23,404	23,44	100,13
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đ	240,72	244,54	101,59
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	32,0	42,47	132,72
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,0	8,0	133,33
5	Thu nhập bình quân	Triệu đ	8,6	8,6	100

3. Hoạt động của HĐQT năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo

mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ theo phân công để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2021 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp nhằm thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời, hiệu quả.

Các Nghị quyết của HĐQT tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty, điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu để phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2020 cho cổ đông đúng thời hạn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định về quản trị Công ty.

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tháng, quý, năm và báo cáo của BKS để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2021 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chỉ đạo Công ty hoạt động theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.

Tuy nhiên trong chỉ đạo điều hành đôi khi còn chưa quyết liệt với các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	24,057
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ VNĐ	248,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	33,00

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban điều hành trong việc triển khai trong lĩnh vực đầu tư XDCB nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. -

2. Phối hợp với BKS nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

3. Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ SXKD gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc.

4. Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

5. Đặc biệt có biện pháp, phương án chống thất thu thất thoát trong toàn Công ty đạt hiệu quả.

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội giao, đồng thời Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT trong năm 2021 và định hướng phát triển trong năm 2022, thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của BKS và Ban điều hành sẽ cùng đồng lòng quyết tâm hoàn thành tốt Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Tỉnh
giao cho Công ty.

Trân trọng./.



Trần Đăng Quý



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

-----000-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☸-----

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Đơn vị: Công ty cổ phần cấp nước Nam Định

Nam Định, Tháng 04 - 2022



Số: /BC - CNNĐ

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Kính thưa Đoàn chủ tịch.

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định họp ngày 23/04/2021; Qua một năm hoạt động, Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I- VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

Năm 2021, mặc dù phải chịu ảnh hưởng tác động của dịch Covid-19, nhưng công tác SXKD của Công ty vẫn đảm bảo an toàn, ổn định; Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Công tác sản xuất nước sạch: Luôn đáp ứng đầy đủ về lưu lượng, áp lực đảm bảo cấp nước phục vụ nhu cầu của khách hàng 24/24h. Chất lượng nước sạch phát ra luôn được Công ty và Trung tâm Y tế Dự phòng của Tỉnh định kỳ kiểm tra theo dõi, đảm bảo chất lượng nước trên mạng lưới đường ống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống theo quy định hiện hành.

- Tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện quản lý mạng, quản lý khách hàng, chống thất thoát thất thu nước sạch tại các đơn vị trực thuộc.

- Kịp thời phát hiện và khắc phục khi có sự cố trên mạng lưới cấp nước. Các đơn vị phòng ban chuyên môn đã có sự phối hợp trong công tác quản lý, chống thất thu thất thoát nước sạch. Năm 2021 tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đạt theo kế hoạch đề ra.

- Về Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện các gói thầu thuộc dự án cấp nước cho khu vực 7 xã ý Yên và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số khu vực để phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.



- Công tác Quản lý tài chính, Quản lý tài sản, doanh thu, chi phí được thực hiện theo Quy chế hiện hành. Thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí để gia tăng lợi nhuận nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác triển khai thanh toán tiền nước qua ngân hàng: Đến nay, Công ty đã liên kết với 5 ngân hàng và 5 tổ chức tài chính trung gian để triển khai dịch vụ thanh toán hóa đơn tiền nước. Hệ thống thanh toán đã đi vào hoạt động ổn định, tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ đã dần được nâng cao.

*** Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH so với KH 2021
1	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	30,822	30,85	100,09 %
2	Sản lượng nước thương phẩm:	Triệu m ³	23,409	23,44	100,13 %
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	24,0	24,0	100,0 %
4	Doanh thu tiền nước (Chưa bao gồm thuế VAT và phí nước thải)	Tỷ VNĐ	240,72	244,54	101,59 %
5	Doanh thu từ nước tinh khiết	Tỷ VNĐ	2,3	2,06	89,57 %
6	Doanh thu từ nhựa Composite	Tỷ VNĐ	1,0	1,0	100,0 %
7	Doanh thu lắp đặt (KH đầu tư)	Tỷ VNĐ	12,5	6,98	55,84 %
8	Giá trị đầu tư XDCB	Tỷ VNĐ	150,58	118,0	78,36 %
9	Nộp ngân sách nhà nước:	Tỷ VNĐ	33,0	37,9	114,85 %
10	Thu nhập bình quân:	Tr.d/ng.th	8,60	8,60	100,0 %
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	32,0	42,47	132,72 %
12	Trả nợ nguồn vốn vay trung hạn (gốc + lãi)	Tỷ VNĐ	22,0	22,0	100,0%
13	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,0	8,0	133,33 %
14	Khách hàng sử dụng nước.	K/Hàng	147.700	144.660	97,94 %

* Năm 2021, Ban Điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chỉ đạo điều hành các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV trong Công ty nỗ lực phấn đấu, đoàn kết nhất trí, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản.

+ Đảm bảo yêu cầu cấp nước thường xuyên liên tục, đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng.

+ Các chỉ tiêu chính cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra như bảng tổng hợp trên. Còn một số chỉ tiêu chưa đạt do ảnh hưởng dịch Covid-19, một số công trình còn phải chờ các cơ quan chuyên môn thẩm định nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện làm chậm công tác phát triển khách hàng. Đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến 3 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch gồm: Doanh thu lắp đặt (do khách hàng đầu tư), Giá trị đầu tư XDCB và số lượng khách hàng sử dụng nước.

III- KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1- Mục tiêu:

1.1. Giữ vững sự ổn định của Công ty về mọi mặt hoạt động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

1.2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

1.3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Tỉnh để mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng ở các khu vực nông thôn góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành Dự án cấp nước cho khu vực phía Bắc huyện Ý Yên.

1.4. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.5. Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động trong Công ty.

2- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	31,447
2	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	24,057
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	23,5
4	Doanh thu tiền nước (Chưa bao gồm thuế VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	248,0
5	Doanh thu lắp đặt (khách hàng đầu tư)	Tỷ đồng	20,8
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	69,088
7	Doanh thu từ nước tinh khiết đóng chai	Tỷ đồng	2,3
8	Doanh thu từ sản phẩm nhựa Composite	Tỷ đồng	1,6
9	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,0
10	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng	8,60
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,0
12	Trả nợ vốn vay trung hạn (gốc+ lãi)	Tỷ đồng	22,0
13	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,5
14	Số lượng khách hàng sử dụng nước	Khách hàng	156.380



3- Giải pháp thực hiện:

3.1 Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.

3.2. Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất cao về quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với sự gắn bó, nhất trí một lòng của các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

3.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tạo khí thế sôi nổi và động lực cho người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

3.4. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.5. Thực hiện cơ chế khoán quản, cơ chế hạch toán tài chính phù hợp điều kiện thực tế quản lý doanh nghiệp, hoạt động SXKD trong nền kinh tế thị trường.

3.6. Triển khai có hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát trong toàn Công ty kèm các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư hoá chất.

3.7. Chủ động mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, cải tạo và nâng công suất các nhà máy nước thuộc Công ty để đáp ứng yêu cầu dùng nước của người dân. Mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.8. Tích cực khai thác các nguồn vốn và sử dụng vốn khấu hao TSCĐ có hiệu quả. Chủ động đáp ứng nguồn vốn để các công trình hoàn thành đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ để Báo cáo;
- Lưu VT.



Nguyễn Sỹ Long

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/04/2021

Căn cứ Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01-2021/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2021.

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 02/QĐ-BKS ngày 23 tháng 04 năm 2021

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định (BKS) báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 công tác hoạt động của BKS năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra tại các Chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát**

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Hồng Phần	Trưởng ban	13/12/2017	3	100%	

2	Trần Hồng Đức	KSV	13/12/2017	3	100%	
3	Nguyễn Văn Ngôn	KSV	13/12/2017	3	100%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, họp giao ban và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt,

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 và Quyết định/QĐ- LĐTL của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tổng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng/người

- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/tháng/người

Công ty đã chi và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định.

4. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 15/04/2021: Thông qua báo cáo giám sát, thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng Báo cáo quản trị của Ban Kiểm soát năm 2021. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý I/2021 của Công ty

Cuộc họp lần thứ hai ngày 05/08/2021: Thông qua các chỉ tiêu BCTC quý II/2021. Triển khai công tác soát xét các công trình xây dựng cơ bản dở dang, các khoản công nợ và các công việc trong 6 tháng cuối năm.

Cuộc họp lần thứ ba ngày 30/12/2021: Tổng kết công tác năm 2021, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên BKS. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý IV, cả năm 2021

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng Pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

5. Đánh giá kết quả từng thành viên.

5.1 Bà Trần Thị Hồng Phấn: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Kiểm soát; Đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS, tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ, tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban Kiểm soát, phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của Pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021, bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

5.2 Ông Trần Hồng Đức – Kiểm soát viên – Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm
- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất nước.
- Kiểm soát công tác hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước.
- Kiểm soát tiền mặt, ngân hàng, công nợ, vật tư, tài sản ngắn hạn.
- Và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

5.3 Ông Nguyễn Văn Ngôn – Kiểm soát viên – Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông.
- Và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức

và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1.	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	30,822	30,85	100,09
2.	Sản lượng nước sạch thương phẩm	Triệu m ³	23,409	23,44	100,0
3.	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	240,720	244,543	101,59
4.	Doanh thu lắp đặt (Khách hàng đầu tư kinh phí)	Tỷ đồng	12,5	6,98	55,84
5.	Doanh thu nước Thiên Trường	Tỷ đồng	2,3	2,07	89,57
6.	Khách hàng sử dụng nước	K/hàng	147.000	144.660	97,94
7.	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	8,6	8,6	100,0
8.	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	33	37,9	114,8
9.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32	42,47	132,7
10.	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	6	8	133,3

Nhận xét: Năm 2021, mặc dù phải chịu ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid-19 nhưng công tác SXKD của Công ty vẫn đảm bảo an toàn, ổn định. Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 23/04/2021 đề ra.

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO, xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2021. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của TT 200

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty từ 01/01/2021 đến 31/12/2021. Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VaCo (www.vaco.com.vn).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

(Số liệu được trích từ BCTC đã được kiểm toán)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Chênh lệch
A	Tài sản ngắn hạn	103.040.137.713	109.461.227.317	(6.421.089.604)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	56.694.518.758	93.458.671.635	(36.764.152.877)
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.768.528.716	4.903.679.331	14.864.849.385
IV	Hàng tồn kho	19.918.996.817	10.053.301.563	9.865.695.254
V	Tài sản ngắn hạn khác	6.658.093.422	1.045.574.788	5.612.518.634
B	Tài sản dài hạn	396.822.873.856	371.643.771.256	25.179.102.600
I	Tài sản cố định	301.789.180.478	349.175.150.707	(47.385.970.229)
1.	Tài sản cố định hữu hình	301.430.830.500	348.629.556.587	(47.198.726.087)
2.	Tài sản cố định vô hình	358.349.978	545.594.120	(187.244.142)
II	Tài sản dở dang dài hạn	81.738.109.433	2.460.833.670	79.277.275.763
III	Đầu tư tài chính dài hạn		1.000.000.000	(1.000.000.000)
IV	Tài sản dài hạn khác	13.295.583.945	19.007.786.879	(5.712.202.934)
	Tổng cộng tài sản	499.863.011.569	481.104.998.573	18.758.012.996
C	Nợ phải trả	112.038.977.186	106.307.320.624	5.731.656.562
I	Nợ ngắn hạn	60.011.751.846	45.800.077.231	14.211.674.615
II	Nợ dài hạn	52.027.225.340	60.507.243.393	(8.480.018.053)
D	Vốn chủ sở hữu	387.824.034.383	374.797.677.949	13.026.356.434
I	Vốn chủ sở hữu	387.824.034.383	374.797.677.949	13.026.356.434
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	343.117.480.000	343.117.480.000	0
2.	Cổ phiếu quỹ	(845.370.000)	(794.870.000)	(50.500.000)
3.	Quỹ đầu tư phát triển	8.427.516.740	4.588.663.839	3.838.852.901
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.124.407.643	27.886.404.110	9.238.003.533
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
	Tổng cộng nguồn vốn	499.863.011.569	481.104.998.573	18.758.012.996

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2020
I. Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,794	0,773
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,206	0,227
II. Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	0,289	0,283
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,224	0,221
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,776	0,779
III. Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	1,385	2,170
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	1,717	2,389
IV. Hiệu quả hoạt động kinh doanh			
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	7,426%	5,796%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	9,572%	7,440%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	14,639%	11,213%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu lưu hành bq)	1.085	761
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản - TSCĐ vô hình - Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	11.320	10.932

Nhận xét: Theo bộ chỉ số trên, phần lớn các chỉ tiêu đều phản ánh tốt sức khỏe tài chính của Công ty.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

Chi tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	2.677.575.726	1.967.323.478	710.252.248
Trả trước cho người bán	12.051.739.386	4.877.967.869	7.173.771.517
Phải thu ngắn hạn khác	5.039.213.604	1.538.035.024	3.501.178.580

Nhận xét:

Trong năm 2021, công tác thu hồi công nợ cũng được Công ty tập trung quan tâm nhưng do ảnh hưởng của đại dịch Covid tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản trả trước cho người bán tăng so với đầu năm chủ yếu là các khoản ứng trước cho một số đơn vị thi công đang thi công các gói thầu của Dự án cấp nước cho khu vực phía Bắc huyện Ý Yên. Khoản phải thu ngắn hạn khác số dư cuối năm tăng so với đầu năm là do cuối năm Công ty chỉ tạm ứng tiền cổ tức năm 2021 cho các cổ đông.

*Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Chênh lệch
Nợ ngắn hạn	60.011.751.846	45.800.077.231	14.211.674.615
Nợ dài hạn	52.027.225.340	60.507.243.393	(8.480.018.053)

d. Công tác đầu tư XDCB

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB được HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư.

*Các công trình hoàn thành qua TK241 "Xây dựng cơ bản dở dang" trong năm 2021

- Tổng số công trình: 72

- Tổng giá trị: 17.212.550.652,0 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo- Phụ lục 01)

* Các công trình còn dở dang trên TK 154" Chi phí SXKD dở dang" chuyển tiếp năm

2022

- Tổng số công trình: 361

- Tổng giá trị dở dang: 11.941.604.697,0 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo- Phụ lục 02)

Nhận xét: Ngay từ đầu năm 2021, Công ty đã tập trung các nguồn lực cho việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, triển khai các dự án, hạng mục công trình cấp nước theo kế hoạch đề ra. Công ty đã triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện các gói thầu thuộc dự án cấp nước cho khu vực 7 xã phía Bắc Huyện Ý Yên, cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số khu vực để mở rộng và phát triển khách hàng. Các hạng mục, công trình cơ bản hoàn thành theo kế hoạch và tiến độ đề ra, còn một số chỉ tiêu như kế hoạch phát triển khách hàng, thay thế dịch chuyển cụm đồng hồ mờ, đồng hồ hết niên hạn sử dụng chưa đạt là do các yếu tố khách quan, do dịch bệnh diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

e. Tài sản tăng trong năm 2021: 14.724.999.071,0 đồng

Trong đó:

- TSCĐ tăng từ đầu tư XDCB hoàn thành: 13.070.928.963,0 đồng

- TSCĐ tăng từ mua sắm trong năm: 1.622.570.108,0 đồng

- TS vô hình tăng từ mua sắm trong năm: 31.500.000,0 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo – Phụ lục 03)

3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động

Năm 2021, Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế về quản trị Công ty, Quy chế thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Quy chế điều hành sản xuất kinh doanh, Quy chế về tổ chức và hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội

quy lao động... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

1. Đối với HĐQT

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/04/2021. HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp, ban hành 4 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với Cổ đông

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 23/04/2021 cụ thể:

- Chi trả cho cổ đông tổ chức: 9.166.342.250,0 đồng
- Chi trả cho cổ đông cá nhân: 1.939.979.990,0 đồng
- Nộp tiền cổ tức vốn Nhà nước : 11.039.804.750,0 đồng

(Số tiền trên chưa bao gồm 102.104.210 đồng tiền thuế TNCN 5% từ tiền cổ tức của các cổ đông)

Số cổ tức chưa chi trả : 0 đồng

Trong quá trình trả cổ tức BKS phối hợp với Công ty giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Giám đốc và các Cổ đông.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. KIẾN NGHỊ

- Cuối năm 2021, một số hạng mục công trình thuộc Dự án cấp nước nước cho 7 xã phi Bắc huyện Ý Yên đã cơ bản hoàn thành. Đề nghị Công ty đôn đốc các nhà thầu thanh quyết toán bàn giao để đưa công trình vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt công tác đầu tư XD CB, chủ động mở rộng mạng lưới cấp nước, mở rộng thị trường tiêu thụ nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đầu tư và tăng cường các biện pháp chống thất thu thất thoát hiệu quả góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rà soát lại cơ chế khoán quản đối với Chi nhánh Xây lắp; Đôn đốc việc thanh quyết toán công trình và thanh toán các khoản công nợ tạm ứng tại chi nhánh.

- Quản lý và tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi tiêu và duy trì thu nhập cho người lao động.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Xem xét kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022;

- Thẩm định BCTC quý, bán niên và cả năm 2022;

- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ

- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phân chia cổ tức năm 2021 và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022;

- Thực hiện chương trình soát xét:

1. Soát xét các khoản chi phí sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2022

2. Soát xét lại tính hợp lý của toàn bộ các quy chế, văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành xem còn phù hợp với năm 2022 hay không

3. Soát xét về công tác đầu tư XD CB, mua sắm, sửa chữa TSCĐ

- Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2022

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên BKS năm 2021.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ

- HĐQT

- Ban TGD

- Ban KS

- Lưu BKS



Trần Thị Hồng Phấn

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC HẠNG MỤC, CÔNG TRÌNH XDCB HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2021

Phụ lục 01

STT	Tên hạng mục, công trình	Số tiền	Ghi chú
1	Đầu nối nguồn cấp nước cho khu dân cư tập trung xã Mỹ Thành	49 723 024	
2	Thay thế tuyến ống HDPE OD 75-40 bị ảnh hưởng DA làm đường	52 629 687	
3	Lắp đặt tuyến ống HDPE-PE80-OD90 để tăng cường cấp nước cho thôn Bái	134 481 431	
4	Thay thế,DC tuyến ống HDPE OD90-40+DC 49 cum ĐHố ra ngoài tường bao	54 426 933	
5	Lắp đặt hộp để tăng cường bảo vệ TB các hố ĐHT trên mạng gd1(50 hố Đhố)	51 644 691	
6	Lắp đặt hộp để tăng cường bảo vệ TB các hố ĐHT trên mạng gd2(50 hố Đhố)	43 252 974	
7	Lắp đặt hộp để tăng cường bảo vệ TB các hố ĐHT trên mạng gd3(50 hố Đhố)	51 640 155	
8	Lắp đặt đường trục ống HDPE OD40 cho xã Trục Đạo, Trục Thanh	38 323 252	
9	Cải tạo HT dân dờ tấm lợp LAMELIA bể thép 300m ³ /ng.đ	48 897 900	
10	Nhà để xe chi nhánh cấp nước số 1 Trục Ninh	47 038 217	
11	Thay thế tuyến ống thép DN150 qua cầu bị rò rỉ(gđ 2)	125 814 302	
12	Lắp đặt hộp để tăng cường bảo vệ TB các hố ĐHT trên mạng gd4(44 hố Đhố)	41 895 276	
13	Thay mới hệ thống cửa CN Kinh Doanh nước sạch ND	381 757 763	
14	Cung cấp và lắp đặt thiết bị quan trắc nước thô	4 461 818	
15	Lắp đặt bổ sung đường trục cấp nước cho Cty giày AMARA Việt Nam	69 409 440	
16	CT nâng công suất khu xử lý nước ý Yên từ 6000m ³ /ngđ lên 9000m ³ /ngđ	48 489 713	
17	BS đ/chuyển xử lý 3000m ³ /ngđ-CT nâng công suất khu xử lý nước Vụ Bản từ 7000m ³ /ngđ lên 1000	50 381 834	
18	Cải tạo DC tuyến ống NS bị ảnh dự an XD tỉnh lộ 488	11 985 651	
19	LĐ bổ xung tuyến ống cấp nước ngõ 129 đường Lộc Vượng, Phường Lộc Vượng TPND	47 382 737	
20	Bổ sung tuyến ống HDPE OD 160 thay thế ống uPVC160 xuống cấp	111 983 062	
21	Thay thế tuyến ống HDPE OD90-40 và dịch chuyển thay thế 58 cum ĐHố	118 963 829	
22	Thay thế 251 cum Đhố DN 15 đến niên hạn kiểm định	256 534 373	
23	CT D/chuyển, thay thế t/ống nước sạch bị ảnh hưởng bởi dự án c/tạo nâng cấp tỉnh lộ 488B	768 984 095	
24	Thay thế tuyến ống thép DN80 bằng ống HDPE OD90 PN10 TT y tế huyện	7 543 686	
25	Thay thế 279 cum Đhố DN15 đến niên hạn kiểm định đợt 2 năm 2020	303 537 555	
26	Lắp đặt đường trục cấp nước HDPE OD40 cho 1 số ngõ	18 648 704	
27	Thay thế 254 cum ĐHố đến niên hạn kiểm định (Đợt 3/2020)	279 290 698	
28	CT Cải tạo, nâng cấp trạm bơm I nhà máy nước Cát Thành	628 212 265	

STT	Tên hạng mục, công trình	Số tiền	Ghi chú
29	Xây dựng mới Trạm bơm cấp I Cát Thành-CN nước sạch Trúc Ninh II	269 539 818	
30	Xây dựng phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 (LAB)	28 338 095	
31	Dịch chuyển tuyến ống nhựa HDPE OD75-40 cải tạo nâng cấp Đ. Trung Thành	45 135 099	
32	Thay thế 259 cum ĐHó DN15 đến niên hạn kiểm định Đ4/2020	289 808 545	
33	CT XD nhà vệ sinh, phòng trực ca tại Trạm bơm cấp I TT Cổ Lễ	141 715 403	
34	Thay thế&cải tạo 220 cum ĐHó gia đình	125 702 146	
35	Lắp đặt đường trục cấp nước khu dân cư	5 692 100	
36	Thay thế tuyến ống thép DN200 rửa lọc bằng tuyến ống nhựa HDPE OD225	45 325 920	
37	Lắp đặt đường trục ống HDPE OD40 cho TT Cát Thành	34 310 330	
38	Thay thế đường trục HDPE OD32 khu vực xã Minh Tân	9 593 752	
39	Xử lý thay thế tuyến ống HDPE-OD90 bị vỡ hỏng, nâng cấp tuyến ống đường nối giữa cầu ốc	24 272 639	
40	Dịch chuyển tuyến ống HDPE OD75-40 và 38 cum ĐHó DN15	17 013 499	
41	Dịch chuyển tuyến ống HDPE OD63-40+ống HDPE-OD50, ống HDPE-OD 140	31 715 453	
42	XD khu văn phòng làm việc chi nhánh Cơ Điện	2 142 014 310	
43	Dịch chuyển tuyến ống HDPE OD90-40 làm đường trục	48 152 900	
44	Dịch chuyển tuyến ống cấp nước thi công làm đường trục	18 715 132	
45	Thay thế 250 cum ĐHó đến niên hạn kiểm định Đ2/2021	250 613 636	
46	Thay thế 250 cum ĐHó đến niên hạn kiểm định-Đ1/2021	234 484 803	
47	Lắp đặt đường trục cho khu giãn dân	18 652 715	
48	Thay thế 218 cum ĐHó DN15 đến niên hạn kiểm định Đ3/2021	216 749 340	
49	Lắp đặt tuyến ống thoát nước KV nhà xưởng CN Cơ Điện&trạm bơm hợp khối	30 900 515	
50	CT lợp mái chống thấm khu nhà VP SX nước và Trạm bơm hóa chất dây chuyền xử lý nước hợp	273 114 883	
51	Thay thế&cải tạo 250 cum ĐHó gia đến niên hạn kiểm định Đ3/2021	250 472 683	
52	Xây dựng cum thiết bị lọc hữu cơ công suất 7500m3/ngđ	6 966 238 906	
53	Thay thế tuyến ống thép nước thô và nước sau lọc cum XL bê tông 2400 m3/ngđ	126 035 488	
54	Thay thế 250 cum ĐHó DN15 đến niên hạn kiểm định Đ 4/2021	251 349 752	
55	Dịch chuyển tuyến ống HDPE OD63-32	52 534 203	
56	Thay thế 234 cum ĐHó DN15 đến niên hạn kiểm định đợt 5/2021	250 016 542	
57	Lắp đặt bổ sung đường trục HDPE OD63	21 966 035	
58	Thay thế, nâng cấp đoạn ống thép DN200, ống PEOD Đạt hòa và d/chuyển tuyến ống PEOD 63-40	206 913 860	
59	Dịch chuyển biển báo tín hiệu đường sông, thay thế cửa trạm bơm cấp I	21 619 202	
		16 800 000	

STT	Tên hạng mục, công trình	Số tiền	Ghi chú
61	Thay thế tuyến ống thép DN200 qua cầu Vòm thị trấn Lâm	31 370 258	
62	Thay ĐHố tổng DN200 cho xã Trục Đạo+xã Việt Hùng	76 399 952	
63	Lắp đặt bổ sung đường trục cấp nước cho thôn Trung Thôn-Xã Yên Tiến	96 057 296	
64	Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE-PE80-OD32 để phát triển khách hàng	4 150 676	
65	Dịch chuyển, thay thế 243 cụm ĐHố trong tường bao ra ngoài thuộc ĐHT xã Yên Dương	1 386 872	
66	Dịch chuyển đường trục HDPE OD75-32 và 24 cụm ĐHố	18 463 051	
67	Lắp đặt tuyến ống PE50 cấp nước cho khu dân cư xóm bờ Máng - Thôn Lộng Đổng - xã Lộc An	30 646 793	
68	Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thô cho CN cấp nước số 2 Trục Ninh	158 020 658	
69	Thay thế tuyến ống thép DN400 bằng ống nhựa PE450 cầu Lộc Hạ - Đường Phù Nghĩa TPND	159 331 454	
70	Thay thế tuyến ống thép DN200 bằng ống nhựa PE225 đoạn qua Kênh Gia - Đ Trần Huy Liệu -	48 422 319	
71	Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh CNSX nước sạch ND	102 241 749	
72	Sửa chữa, bổ sung vật liệu lọc cho bể lọc dây chuyền xử lý nước fa III	173 216 805	
	Cộng	17 212 550 652	

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÒN DỠ DANG TRÊN TK 154 CHUYỂN SANG NĂM 2022

Phụ lục 02

STT	Tên hạng mục, công trình	Số tiền	Ghi chú
I	Các công trình tư gia và công trình khác có giá dưới 5 triệu (318 hạng mục, công trình)	367.025.979	
II	Các công trình có giá trị trên 5 triệu	11 574 578 718	
1	Nâng cao năng lực truyền tải-BS tuyến ống HDPE OD250 cấp nước xã Tân Khánh	4.118.969.106	
2	Gói thầu: CC vật tư & TCHT c. nước ló CL1-CL21, CL78-CL82 và HH10-HH13 - Khu ĐTM Mỹ Trung	1.904.489.557	
3	Gói thầu:Cung cấp VT và TC hệ thống c.nước ló CL48-CL55. CT:Hạ tầng KT-KĐT Mỹ Trung-TPND	1.183.856.970	
4	Gói thầu: TC hệ thống c.nước ló 11-13 khu ĐTM Mỹ Trung B và lô 22-26 Khu ĐTM Mỹ Trung A	797.693.556	
5	Mở rộng quỹ đất dự phòng CN cấp nước ý Yên	691.736.993	
6	Gói thầu:Cung cấp VT và TC hệ thống c.nước ló CL36-CL42. CT:Hạ tầng KT-KĐT Mỹ Trung-TPND	591.251.949	
7	G.thầu: TK, c.cấp VT, TC c.nước nguồn tạm CL56-CL72 Mỹ Trung A& đ.nối nguồn, lđặt ĐH Mỹ Trung B	221.229.293	
8	Dịch chuyển, thay thế tuyến ống HDPE OD75-32&DC 181 cụm ĐH	159.495.071	
9	D.chuyển t.ống c.nước p.vụ việc c.tạo, n.cấp tuyến đg phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	147.661.255	
10	Thay thế & cải tạo 297 cụm đồng hồ gia đình	144.680.016	
11	Dịch chuyển, thay thế 176 cụm ĐH DN15 đến niên hạn kiểm định	139.510.309	
12	Dịch chuyển, thay thế 184 cụm ĐH Đ/D: Phùng Văn Vương (Đ4/2021)	136.405.083	
13	Thay thế và cải tạo 256 cụm ĐH gia đình	135.812.000	
14	Thay thế&cải tạo 281 cụm ĐH gia đình	135.652.071	
15	Thay thế, dịch chuyển 182 cụm ĐH DN15 đến niên hạn kiểm định (Đợt 5 năm 2021)	127.955.560	
16	XL k.thuật các tuyến ống cấp nước trong khu dân cư p.vụ việc GPMB XD KĐT Thống Nhất-GĐ3	116.583.645	
17	Thay thế&cải tạo 237 cụm ĐH gia đình	112.396.526	
18	Dịch chuyển 249 cụm ĐH tư gia trong tường bao ra ngoài	103.549.385	
19	Thay thế, dịch chuyển 126 cụm ĐH DN15 đến hạn kiểm định (Đợt 2 năm 2021)	86.763.122	
20	Nâng cao nền sân khu vực chi nhánh cơ điện	65.506.552	
21	Cấp nước bổ xung cho cụm nhà ở sinh viên tập trung	47.819.652	
22	Trần Văn Tuyên(Huyện)-đ/d 41 hộ TT Gôi,xã Cộng Hoà...	47.128.807	
23	Đỗ Văn Phùng-đ/d 30 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng....	35.002.949	
24	Phạm Đức Phong-Đ/D 27 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng,Trực Đạo.....	31.633.905	

25	Xử lý hệ thống tuyến ống c.nước cắt ngang qua tuyến đg trục TT phía Nam TP	28.726.210
26	Dịch chuyển tuyến ống cấp nước HDPE phục vụ việc cải tạo, nâng cấp đường Đặng Việt Châu	27.068.699
27	Phạm Văn Quý-đ/d 23 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng...	26.821.014
28	Công ty CP xây dựng NASACO	24.285.703
29	Trần Văn Hân-Đ/D 20 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng...	23.303.155
30	cứu hỏa. TM: Phần đầu nối nguồn cấp nước(Điểm đầu số 2) Công ty CP xây dựng NASACO	23.239.136
31	Lưu Sỹ Hùng-Đ/d 18 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng...	20.984.405
32	Bổ sung lắp đặt đường trục cấp nước HDPE-OD40	17.407.524
33	Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE-PE80-OD63, PN10 và HDPE-PE80-OD50.....đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	14.589.825
34	Dịch chuyển tuyến ống HDPE đường Kênh	14.173.480
35	Thay thế van DN150 nhà máy nước Cát Thành+Trục Nội	11.500.000
36	Nâng cao một số cụm ĐH đo lưu lượng nước do việc cải tạo, nâng cấp ngõ 14 và ngõ 63 đường Đặng Việt Châu	10.752.738
37	Thay thế đoạn ống thép D150 bị han bằng đoạn ống nhựa HDPE-OD160	9.117.669
38	LD bổ sung đường trục cấp nước cho 6 hộ thôn Quỳ Thượng	8.496.084
39	Cty TNHH An Khánh (Xđựng đg Lưu Hữu Phước kéo dài (Đoạn từ đg Thanh Bình đến KĐT Mỹ Trung)... TPND	7.208.701
40	Lắp đặt mới đường trục cấp nước thay thế cho đoạn đi qua đất nhà dân	7.116.695
41	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc	6.340.825
42	Nâng cao một số cụm ĐH đo lưu lượng nước do việc cải tạo, nâng cấp ngõ 41 và 55 Đặng Việt Châu	5.578.840
43	Thay thế tuyến ống cấp nước thép tráng kẽm D65 không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật bằng tuyến ống mới	5.084.683
	Tổng cộng	11 941 604 697

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN TĂNG TRONG NĂM 2021

Phụ lục 03

STT	Tên hạng mục công trình, TSCĐ	Số tiền	Ghi chú
	TSCĐ hình thành qua đầu tư XDCB	13.070.928.963	
1	Nhà để xe chi nhánh cấp nước số 1 Trục Ninh	47 038 217	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh Chi nhánh sản xuất nước sạch ND	102 241 749	
3	XD nhà vệ sinh, phòng trực ca tại Trạm bơm cấp 1 TT Cổ Lễ	141 715 403	
4	CT Lọc mủi chống thấm khu nhà VPSX nước và TB hóa chất dây chuyền xử lý nước hợp khối	273 114 883	
5	Xây dựng cụm thiết bị lọc hữu cơ công suất 7500 m3/ngđ (Phần xây dựng) - CN SX nước ý Yên	410 070 909	
6	Xây dựng cụm thiết bị lọc hữu cơ công suất 7500 m3/ngđ (Phần T.Bị+GS+Trụ vấn BC KTKT)- ý Yên	6 556 167 997	
7	XD khu văn phòng làm việc chi nhánh Cơ điện	2 131 156 128	
8	Nâng công suất KXL nước ý yên từ 6.000m3/nd lên 9.000m3/nd	48 489 713	
9	NCS KXL nước Vu Bản từ 7000m3/ngđ lên 10000m3/ngđ	50 381 834	
10	Đầu nối nguồn cấp nước cho khu dân cư tập trung xã Mỹ Thành	49 723 024	
11	LĐ đường trục ống HDPEOD40 cho xã Trục Đạo, Trục Thanh - huyện Trục Ninh	38 323 252	
12	Bổ sung tuyến ống HDPE OD160 thay thế ống UPVC 160 xuống cấp	111 983 062	
13	Dịch chuyển tuyến ống nhựa HDPE OD75-40 cải tạo NC Đ.Trung Thành-thôn Châu Bạc- xã C. Hòa VB	43 869 771	
14	Lắp đặt tuyến ống PE50 cấp nước cho khu dân cư xóm bờ máng - thôn Lộng Đống - xã Lộc An	30 646 793	
15	Lắp đặt bổ sung đường trục cấp nước cho thôn Trung thôn - xã Yên Tiến	96 057 296	
16	Lắp đặt bổ sung đường trục cấp nước cho Công ty giấy AMARA Việt Nam	69 409 440	
17	Lắp đặt tuyến ống PE 90 để tăng cường cấp nước cho khu vực thôn Bái phường Lộc Vượng	134 481 431	
18	Thay thế tuyến ống thép DN200 rửa lọc bằng tuyến ống nhựa HDPE225	45 325 920	
19	Thay thế tuyến ống HDPE OD75-40 ảnh hưởng bởi DA làm đường xóm Bè, thôn Đống Tiến	52 629 687	
20	Cải tạo hệ thống dàn đỡ tấm lợp LAMELLA bể thép 3000m3/ngđ (LĐ năm 2013)	48 897 900	
21	DC, thay thế t/ống nước sạch bị a/h bởi DA cải tạo NC tỉnh lộ 488B Trục Ninh (gd 2)	764 632 405	
22	Xây dựng mới trạm bơm cấp 1 Cát Thành - CN nước sạch Trục Ninh 2	269 539 818	
23	Cải tạo, NC Trạm bơm I nhà máy nước Cát Thành	628 212 265	
24	Thay thế tuyến ống thép DN150 qua cầu bị rò rỉ (gd 2)	125 814 302	

STT	Tên hạng mục công trình, TSCĐ	Số tiền	Ghi chú
25	XD phòng thí nghiệm theo TC ISO/IEC 17025:2017(LAB) - Phần Phí dịch vụ khoa học	28 338 095	
26	Thay đồng hồ tổng DN200 cho xã Trục Đạo + xã Việt Hùng - huyện Trục Ninh	76 399 952	
27	Thay thế, nâng cấp tuyến ống thép DN200, ống PEOD75 Đạt Hoà và dịch chuyển tuyến PEOD63-40	205 205 525	
28	Thay thế tuyến ống thép nước thô và nước sau lọc cụm xử lý bê tông 2400m ³ /ngđ	125 287 761	
29	Thay thế tuyến ống thép DN400 bằng ống nhựa PE450 cầu Lộc Hạ - Đường Phù Nghĩa - TPND	159 331 454	
30	Thay thế tuyến ống thép DN200 bằng ống nhựa PE225 đoạn qua Kênh Gia - Đ Trần Huy Liệu - Mỹ Xá	48 422 319	
31	Lắp đặt đồng hồ nước thô cho CN cấp nước số 2 Trục Ninh	158 020 658	
	TSCĐ hình thành do mua sắm	1.622.570.108	
32	Thiết bị phòng hóa nghiệm (Máy khuấy xác định độ phèn. Model: JLT6)	93 000 000	
33	XD phòng thí nghiệm theo TC ISO/IEC 17025:2017(LAB) - Phần Phí đánh giá công nhận t/c ISO/IEC	57 142 857	
	XD phòng thí nghiệm theo TC ISO/IEC 17025:2017(LAB) - Phần Phí DV tư vấn HTquản lý phù hợp ISO	123 809 524	
34	Cải tạo nâng cấp trạm bơm cấp II Vụ Bản	75 065 000	
35	Lắp đặt thiết bị quan trắc nước thô	1 273 552 727	
	Tài sản vô hình hình thành do mua sắm	31 500 000	
36	Lập trình bổ sung Module kết nối hóa đơn điện tử cho phần mềm EFFECT3.0	31 500 000	
	Cộng	14 724 999 071	

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

"V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022"

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	24,057
2	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	248,00
3	Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	69,088
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,00
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,6
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,00
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,5

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TK.



Trần Đăng Quý

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần cấp nước Nam Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.124.407.643
II	Lợi nhuận để lại	6.000.000.000
III	Phân phối lợi nhuận	31.124.407.643
1	Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền (8,0%/VĐL)	27.382.438.400
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (trích nguồn, khi sử dụng sẽ báo cáo cơ quan chủ sở hữu)	311.244.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.430.725.243

()Đại hội ủy quyền cho HĐQT thực hiện chốt danh sách và chi trả cổ tức năm 2021 vào thời điểm thích hợp theo quy định.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định. Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TK.

**T.M HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Quý

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Dự kiến mức thù lao năm 2022 của HĐQT và Ban kiểm soát)

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
Công ty cổ phần cấp nước Nam Định

Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Nam Định kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý
 - Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;
 - Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
2. Hội đồng quản trị Công ty Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 như sau: 724.800.000đ

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TK.



Trần Đăng Quý

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

1. Căn cứ pháp lý để lựa chọn:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;
- Danh sách các Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố tại Website: www.ssc.gov.vn;
- Hồ sơ năng lực và bản chào giá dịch vụ kiểm toán của các Công ty kiểm toán được chấp thuận 2022 gửi tới Công ty CP cấp nước Nam Định.

2. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Công ty kiểm toán nằm trong Danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng năm 2021 để lựa chọn thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đó là:

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán AAC.

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên để Kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng đầu năm và BCTC năm 2022 cho Công ty CP cấp nước Nam Định theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành./.

Trân trọng kính trình Đại hội!

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Quý

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 01-2022/NQ-HĐQT ngày 23/02/2022 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 22/02/2022 của bà Trần Thị Hồng Phần – Thành viên BKS – Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nam Định;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Miễn nhiệm bà Trần Thị Hồng Phần – thành viên BKS – Trưởng BKS Công ty đã làm đơn từ nhiệm ngày 19/4/2022.

2. Bầu bổ sung thành viên BKS

Số lượng thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 là: 03 thành viên.

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 còn lại là: 02 thành viên.

Số lượng thành viên BKS cần bổ sung là: 01 thành viên.

Nhiệm kỳ thành viên BKS bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu TK.



Trần Đăng Quý